TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** -------***-------
SỐ: 15/2020/QĐST- KDTM	*Thanh Trì, ngày 17 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 323, 357,480 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2020/TLST - KDTM ngày 15/05/2020 về việc Tranh chấp hợp đồng thuê tài chính.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

*Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C

Trụ sở: Phường B, quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông W – Chang; chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy Q: ông Lê Minh B; chức vụ: Phó phòng thu hồi nợ. (theo văn bản ủy Q số 132.2019/GUQ –COL ngày 02.12.2019)

*Bị đơn: Công ty TNHH T.

Trụ sở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Văn phòng làm việc: đường L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Mạnh Q; Chức vụ - giám đốc

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mạnh Q – sinh 1975

Trú tại: Chung cư N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Ông Trần Duy H – sinh 1955

Trú tại: Chung cư N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Đình chỉ giải quyết đối với 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với phần Lãi phạt chậm trả của công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C.

1. Xác nhận tính đến ngày 25.5.2020 công ty TNHH T còn nợ công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C số tiền 1,736,657,462 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1,067,304,917 đồng; Nợ lãi thuê là 404,067,300 đồng công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C giảm 37,000,000 đồng số tiền nợ lãi thuê còn 367,067,300 đồng; Lãi quá hạn là 4,064,983 đồng; Giá trị còn lại là 80,940,000 đồng; Nợ lãi quá hạn từ ngày 10/08/2018 đến 25/5/2020 là

220,677,673 đồng trừ tiễn lãi điều chỉnh 3.397.411đồng phát sinh theo hợp đồng thuê tài chính số B171000213 ngày 01/12/2017. Nay các đương sự thống nhất thỏa thuận:

- Chậm nhất đến ngày 15.10.2020 công ty TNHH T thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C.

- Công ty TNHH T tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng thuê tài chính số B171000213 ngày 01/12/2017 từ ngày 25.5.2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C.

- Trường hợp công ty TNHH T vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận, công ty TNHH T đồng ý hoàn trả cho Công ty C tài sản thuê là: Cần trục bánh lốp: Hiệu SUMITOMO; Model: SUMITOMO SA1100; Xuất xứ:Nhật Bản; Số động cơ: 633045; Số khung: A26082; Biển số: 29LA-1501 để bán thu hồi khoản tiền nợ này. Trường hợp số tiền thu được từ việc thanh lý Tài sản thuê không đủ bù đắp số tiền Công ty T còn nợ, Công ty T tiếp tục thanh toán cho Công ty C số tiền còn thiếu.

2. Ông Nguyễn Mạnh Q và ông Trần Duy H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C đầy đủ số tiền nêu tại Mục 1 trên đây trong trường hợp Công ty T không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình.

III. Về án phí: Công ty TNHH T tự nguyện chịu cả 32.049.900đồng án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả Công ty công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C số tiền tạm ứng án phí 36.500.000đồng theo biên lai số 0006559/AA/2017 ngày 04/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

* Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH T tự nguyện chịu 5.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Hoàn trả Công ty công ty cho thuê tài chính TNHH một thành viên quốc tế C số tiền tạm ứng 5.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định có hiệu lực thi hành quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *VKSND huyện Thanh Trì*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

Thẩm Phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương